

Hà Nội, ngày 04 tháng 09 năm 2025

**THƯ MỜI BÁO GIÁ**  
**Về việc Mua sắm Hoá chất sử dụng tại khoa sinh học phân tử**  
**tại Bệnh viện Quân y 103**

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp hóa chất sử dụng tại Khoa sinh học phân tử.

Trước hết Bệnh viện Quân y 103 xin trân trọng cảm ơn sự phối hợp, hợp tác của các đơn vị, nhà cung cấp với Bệnh viện trong suốt thời gian qua.

Hiện nay, Bệnh viện có nhu cầu mua sắm Mua sắm Hoá chất sử dụng tại khoa sinh học phân tử tại Bệnh viện Quân y 103. Để có cơ sở lập dự toán, kế hoạch mua sắm Bệnh viện kính mời các đơn vị có khả năng cung cấp hàng hoá gửi báo giá về Bệnh viện Quân y 103 theo các thông tin sau:

1. Danh mục, số lượng, thông số kỹ thuật của hàng hóa hàng hoá:

*(chi tiết tại Phụ lục I đính kèm)*

2. Nội dung báo giá

*(chi tiết tại Phụ lục II đính kèm)*

3. Thời gian nhận báo giá: Bắt đầu kể từ ngày ra thông báo đến hết ngày 14/09/2025 (hoặc khi nhận đủ báo giá theo quy định).

4. Phương thức báo giá: Bệnh viện Quân y 103 tiếp nhận báo giá đồng thời theo 02 hình thức:

- Nhận trực tiếp tại: Phòng thầu Khoa Dược (TH2.145 tầng hầm B2), Bệnh viện Quân y 103. Số 261, đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, TP Hà Nội.

- Nhận qua mail: [khoaduocbvqy103@gmail.com](mailto:khoaduocbvqy103@gmail.com) (Bản scan có dấu đỏ và file excel)

*(Lưu ý: Các đơn vị phải gửi báo giá đồng thời theo 2 hình thức trên)*

5. Các thông tin khác

Thành phần hồ sơ báo giá:

- Báo giá: Theo mẫu đính kèm

- Giá báo giá đã bao gồm chi phí giao hàng, thuế VAT và các loại phí, thuế khác theo quy định hiện hành.

- Kết quả trúng thầu của hóa chất và vật tư xét nghiệm báo giá tại cơ sở y tế khác nếu có (QĐTT bản cứng có đóng dấu giáp lai của công ty và bản scan gửi cùng báo giá qua mail).

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: KD. H05.



**GIÁM ĐỐC**

**Thieu tướng Lương Công Thức**

**Phụ lục I**

**DANH MỤC HÓA CHẤT VÀ VẬT TƯ XÉT NGHIỆM SỬ DỤNG  
TẠI KHOA SINH HỌC PHÂN TỬ TẠI BỆNH VIỆN QUÂN Y 103**

*(Kèm theo Thư mời báo giá ngày 04/09/2025 của Bệnh viện Quân 103)*

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Mô tả chi tiết thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng kế hoạch dự kiến
1	Kít định lượng virus CMV	Bộ xét nghiệm IVD định lượng Cytomegalovirus (CMV) bằng kỹ thuật Real-time PCR - Nguồn mẫu: huyết tương, dịch não tủy, nước ối, tế bào bạch cầu - Tính năng kỹ thuật: Độ nhạy: Mẫu ít tế bào (huyết tương, dịch não tủy...): ≤ 400 copies/ml; Mẫu nhiều tế bào (máu toàn phần, tế bào bạch cầu, sinh thiết...): 5 CMV DNA copies/10 <sup>5</sup> tế bào; độ đặc hiệu: ≥ 99%; khoảng tuyến tính/ định lượng: 500 – 10.000.000 copies/ml; dùng 02 loại chứng nội: chứng nội ngoại sinh IC và chứng nội nội sinh IC - Thành phần: Bộ kit chính: PCR-mix, Polymerase (TaqF), chứng nội IC, chứng dương DNA CMV/human DNA, chứng âm C- và chứng chuẩn DNA calibrator QS Hộp ≥ 100 test	Test	100
2	Kít định lượng virus HBV	- Bộ xét nghiệm IVD định lượng Hepatitis B Virus (HBV) bằng kỹ thuật Real-time PCR - Nguồn mẫu: huyết tương. - Tiêu chuẩn chất lượng: CE-IVD - Tính năng kỹ thuật: + Độ nhạy: ≤ 7 IU/ml, độ đặc hiệu: ≥99%; + Khoảng tuyến tính: 7 - 10 <sup>8</sup> IU/ml - Thành phần cung cấp: + Bộ kit thuốc thử RT-PCR (đông khô), chứng nội IC, chứng dương nồng độ cao và thấp, standard (mẫu chuẩn) CAL1 và CAL2, chứng âm	Test	96
3	Kít định lượng virus HCV	- Bộ xét nghiệm IVD định lượng Hepatitis C Virus (HCV) bằng kỹ thuật Real-time PCR - Loại mẫu: huyết tương. - Tiêu chuẩn chất lượng: CE-IVD - Tính năng kỹ thuật: + Độ nhạy: ≤13 IU/ml, độ đặc hiệu: ≥99%; + Khoảng tuyến tính: 13 - 10 <sup>8</sup> IU/ml, - Thành phần cung cấp: + Bộ kit thuốc thử RT-PCR (đông khô), chứng nội IC, chứng dương nồng độ cao và thấp, standard (mẫu chuẩn) CAL1 và CAL2, chứng âm	Test	96
4	Kít phát hiện vi khuẩn lao trên máy Realtime PCR	Bộ xét nghiệm IVD định tính phức hợp vi khuẩn lao (Mycobacterium tuberculosis complex) bằng kỹ thuật Real-time PCR Loại mẫu: đờm, dịch rửa phế quản/khí quản, mẫu mô, máu toàn phần, dịch não tủy, dịch khớp, nước tiểu, dịch nuôi cấy vi khuẩn. Tiêu chuẩn chất lượng: CE-IVD Tính năng kỹ thuật : + Độ nhạy: ≥5 CFU/ mẫu + Phát hiện phức hợp vi khuẩn lao (MTBC) bao gồm: M.tuberculosis ; M.bovis ; M.africanum; M.microti. + Có sử dụng UDG-Enzyme. + Gene mục tiêu: IS 6110	Test	50
5	Bộ hóa chất tách chiết acid nucleic hệ thống tự động theo công nghệ hạt từ	- Bộ xét nghiệm IVD chỉ định cho quy trình ly trích và tinh sạch DNA/RNA virus trên hệ thống máy tách chiết tự động - Loại mẫu: huyết tương, huyết thanh, và các loại dịch cơ thể khác. - Tính năng kỹ thuật: có RNA hỗ trợ tách chiết - Tiêu chuẩn chất lượng: CE-IVD - Thành phần cung cấp: + Bộ thuốc thử gồm Test, Tip lọc hút mẫu, Bộ giá đỡ đầu Tip, ống đựng mẫu, ống chứa sản phẩm sau tách, RNA hỗ trợ tách chiết.	Test	48
6	Kít phát hiện và định lượng EBV	Bộ xét nghiệm IVD định lượng Epstein Barr Virus (EBV) bằng kỹ thuật Real-time PCR - Nguồn mẫu: máu toàn phần, mô, nước tiểu, mẫu phết, mẫu đờm, huyết tương, dịch não tủy. - Tính năng kỹ thuật: Độ nhạy: ≤200 copies/ml hoặc 5 bản sao EBV DNA/ 10 <sup>5</sup> tế bào; Độ đặc hiệu: ≥ 99%; khoảng tuyến tính/ định lượng: 500 – 10.000.0000 EBV DNA copies/ml; gen mục tiêu: LMP-gene; dùng 02 loại chứng nội: chứng nội ngoại sinh IC và chứng nội nội sinh IC - Thành phần cung cấp: Bộ kit chính: PCR-mix, PCR-buffer, Hot Start DNA Polymerase, TE-buffer, chứng dương C+, chứng âm C-, chứng nội IC và chứng chuẩn Standard QSG	Test	100

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Mô tả chi tiết thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng kế hoạch dự kiến
7	Bộ hóa chất tách chiết DNA vi khuẩn Lao	Bộ xét nghiệm IVD chỉ định cho quy trình ly trích và tinh sạch DNA/RNA vi khuẩn trên hệ thống máy tách chiết tự động - Loại mẫu: mẫu đờm, dịch rửa phế quản, mủ (áp xe), máu, các dịch cơ thể khác, nước tiểu, mẫu hô hấp, môi trường nuôi cấy vi khuẩn thể rắn hoặc dạng dung dịch. - Tính năng kỹ thuật: tách chiết DNA vi khuẩn lao - Tiêu chuẩn chất lượng: CE-IVD - Thành phần cung cấp: + Bộ thuốc thử gồm Test, Tip lọc hút mẫu, Bộ giá đỡ đầu Tip, ống đựng mẫu, ống chứa sản phẩm sau tách, hóa chất Bufer BL3	Test	48
8	Sinh phẩm xét nghiệm Realtime PCR định lượng Hepatitis B Virus	Bộ xét nghiệm Real-time PCR định lượng virus viêm gan B (HBV). - Đặc hiệu: HBV tuýp A - H, kể cả HBV đột biến tiền lõi (âm tính với HBeAg), 100% - Giới hạn phát hiện : $\geq 13.9$ IU/ml - Mẫu đầu vào: Huyết tương, huyết thanh với chất chống đông citrate, heparin hoặc EDTA - Kênh màu yêu cầu: FAM, HEX - Đạt các chứng nhận ISO 13485, CE IVD	Test	100
9	Sinh phẩm xét nghiệm Real time PCR phát hiện BK/JC Virus	- Bộ xét nghiệm Real-time PCR định tính và định lượng BKV và JCV - Giới hạn phát hiện: $\geq 200$ IU/ml với BKV và $\geq 22$ IU/ml với JCV - Mẫu đầu vào: dịch não tủy (CSF), huyết tương, nước tiểu, máu toàn phần - Thành phần: MasterMix sẵn sàng sử dụng, 4 Chất hiệu chuẩn ở 4 nồng độ và Chứng Nội chuẩn - Đạt các chứng nhận ISO 13485, CE IVD	Test	600
10	Hoá chất xét nghiệm sinh học phân tử định lượng nhanh RNA của Virus Viêm gan C	Hóa chất xét nghiệm sử dụng để định lượng nhanh RNA của Virus Viêm gan C (HCV) - Tích hợp chất chứng trong bộ hóa chất xét nghiệm PCR để định lượng RNA của virus HCV và kiểm soát sự có mặt của chất ức chế trong phản ứng RT và PCR - Tích hợp tách chiết mẫu tự động trong bộ hóa chất xét nghiệm. - Vùng gene đích: HCV RNA genotypes 1-6 - Loại mẫu: tối thiểu gồm mẫu huyết thanh hoặc huyết tương có chất chống đông EDTA - Thời gian trả kết quả: $\leq 105$ phút - Dải tuyến tính: trong khoảng 10 IU/mL - 100,000,000 IU/mL - Giới hạn định lượng dưới $\geq 10$ IU/ml - Độ đặc hiệu: 100%	Test	200
11	Hóa chất xét nghiệm sinh học phân tử định lượng DNA của Virus Viêm gan B	Hóa chất xét nghiệm sử dụng để định lượng DNA của Virus Viêm gan B (HBV) - Tích hợp tối thiểu 2 chất chứng trong bộ hóa chất xét nghiệm để định lượng DNA của virus HBV và kiểm soát có chất ức chế phản ứng PCR. - Tích hợp tách chiết mẫu tự động trong bộ hóa chất xét nghiệm - Vùng gene đích: HBV DNA genotypes A-H - Loại mẫu: tối thiểu gồm huyết thanh hoặc huyết tương có chất chống đông EDTA - Thời gian trả kết quả: tối đa $\leq 65$ phút - Dải tuyến tính: trong khoảng 10 IU/mL - 100,000,000 IU/mL - Giới hạn định lượng dưới $\geq 10$ IU/ml - Độ đặc hiệu: 100%	Test	300
12	Bộ xét nghiệm định tính DNA/RNA của 26 vi khuẩn, 7 nấm men, 10 gen kháng thuốc	Xét nghiệm axit nucleic đa mục đích phát hiện và xác định đồng thời axit nucleic của vi khuẩn và nấm men cũng như các yếu tố di truyền chọn lọc liên quan đến tính kháng kháng sinh, được thực hiện trực tiếp trên các mẫu cấy máu được xác định là dương tính bởi hệ thống cấy máu theo dõi liên tục. Túi hóa chất là một hệ thống khép kín sử dụng một lần lưu trữ tất cả các thuốc thử cần thiết. Thực hiện quy trình PCR lồng đa môi, có thể phát hiện 43 tác nhân gây bệnh gồm Vi khuẩn, nấm men và gen kháng kháng sinh Độ nhạy: $\geq 99\%$ Độ đặc hiệu: $\geq 99.8\%$ Hộp hóa chất được bảo quản ở nhiệt độ từ 15-25°C	Test	60
13	Bộ xét nghiệm Real-time PCR định tính chẩn đoán và định type virus HPV chủng nguy cơ cao: 16, 18, 31, 45; HR1 (33, 52, 58); HR2 (35, 39, 51, 56, 59, 66 và 68) trên hệ thống tự động	Bộ xét nghiệm khuếch đại axit nucleic real time định tính và phát hiện ADN của 14 type virus HPV nguy cơ cao: Phát hiện và định type của HPV nguy cơ cao 16, 18, 31, 45; Phát hiện nhóm HPV nguy cơ cao HR1 (33, 52, 58); Phát hiện nhóm HPV nguy cơ cao HR2, các type không thuộc nhóm vắc-xin (35, 39, 51, 56, 59, 66 và 68). Thành phần: HPV PLUS PCR Mix Hiệu suất: $\geq 96\%$ cho HPV16-31; $\geq 88\%$ cho HPV ; $\geq 93\%$ cho HPV HR2; $\geq 95\%$ cho HPV18-45. Quy cách: $\geq 8$ ống x 280 $\mu$ L ( $\geq 96$ test) Sử dụng cho mẫu tách chiết từ 200 $\mu$ L trên máy sinh học phân tử tự động hoàn toàn Kit đã bao gồm chứng nội sinh.	Test	48

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Mô tả chi tiết thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng kế hoạch dự kiến
14	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm sinh học phân tử phát hiện đa tác nhân virus gây nhiễm trùng đường hô hấp	- Bộ kit real-time PCR phát hiện đồng thời các tác nhân: Adenovirus, Enterovirus, MPV, PIV1, PIV2, PIV3, PIV4 - Loại mẫu bệnh phẩm: Dịch ngoáy tỵ hầu, Dịch hút tỵ hầu, Dịch rửa phế quản	Test	100
15	Bộ hóa chất tách chiết DNA/RNA từ vi khuẩn, virus trên hệ thống tự động	Dạng kit tinh sạch tự động theo công nghệ hạt silica từ. - Mẫu đầu vào: mẫu phết cổ tử cung, âm đạo, mẫu phết mũi, họng, đờm, dịch rửa phế quản, nước tiểu, huyết thanh, huyết tương,.... - Quy trình bao gồm 4 bước: ly giải, liên kết, rửa và dung giải - Thành phần bao gồm cartridge, bọc thanh từ (magnetic cover), enzyme Proteinase K và đệm PEB. - Có thể tách 1 mẫu (cartridge)/ lần - Thẻ tích mẫu đầu vào: 200 ~ 400 µl - Thời gian tách: 20-35 phút - Bảo quản 15-30°C - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE hoặc tương đương	Test	864
16	Kit phát hiện Meningitidis	Sử dụng cho xét nghiệm Realtime-PCR Bộ xét nghiệm IVD phát hiện và phân biệt Neisseria meningitidis, Haemophilus influenzae và Streptococcus pneumoniae bằng kỹ thuật Real-time PCR Tiêu chuẩn chất lượng: CE IVD hoặc ISO hoặc tương đương Nguồn mẫu: Dịch não tủy. Độ nhạy ≥ 1000 GE/ml Đóng gói ≥ 50 test/ hộp	Test	50
17	Hóa chất phát hiện đa tác nhân virus gây nhiễm trùng đường hô hấp bằng kỹ thuật sinh học phân tử	- Bộ kit real-time PCR phát hiện đồng thời các tác nhân: Adenovirus, Enterovirus, MPV, PIV1, PIV2, PIV3, PIV4 - Loại mẫu bệnh phẩm: Dịch ngoáy tỵ hầu, Dịch hút tỵ hầu, Dịch rửa phế quản	Test	100
18	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm sinh học phân tử phát hiện đa tác nhân virus gây viêm màng não	- Bộ kit real-time PCR phát hiện đồng thời các tác nhân: HSV1, VZV, CMV, HHV7, HSV2, EBV, HHV6 - Loại mẫu bệnh phẩm: Dịch não tủy (CSF)	Test	100
19	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm sinh học phân tử phát hiện đa tác nhân vi khuẩn gây viêm màng não	- Bộ kit real-time PCR phát hiện đồng thời các tác nhân: H.influenzae, S.pneumoniae, L. monocytogenes, N. meningitidis, GBS, E.coli K1 - Loại mẫu bệnh phẩm: Dịch não tủy (CSF)	Test	100
20	Kit tách chiết Acid Nucleic	Bộ kit tách chiết axit nucleic dạng đĩa cho máy tách chiết tự động - Mẫu đầu vào: mẫu mô, huyết thanh, huyết tương, dịch ngoáy tỵ hầu, dịch hút tỵ hầu, rửa phế quản phế nang (BAL), nước tiểu, phân, phết trực tràng, đờm, máu toàn phần, phết sinh dục (âm đạo, cổ tử cung, niệu đạo), LBC, dịch não tủy (CSF), nước bọt - Thành phần: + Đĩa tách chiết: ≥6 chiếc + Proteinase K: ≥1 x 75 mg + Proteinase Buffer: ≥1 X 3 mL + Mixing Sleeves: ≥12 chiếc	Test	192
21	Kiểm chuẩn virus HPV chủng nguy cơ cao dương tính	Mẫu kiểm chứng dương tính trong các xét nghiệm khuếch đại axit nucleic định tính để phát hiện DNA của Virus Papilloma ở người 14 loại có nguy cơ cao. Thành phần: HPV PLUS Positive Control Thời gian lưu kết quả: ≥15 ngày/lần Quy cách: ≥ 3 x 160 µL - tương đương ≥12 lần phân tích	µL	480
22	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm sinh học phân tử phát hiện đa tác nhân vi khuẩn gây nhiễm trùng đường tiêu hóa	- Bộ kit real-time PCR phát hiện đồng thời các tác nhân: Campylobacter spp., Clostridium difficile toxin B, Yersinia enterocolitica, Shigella spp./EIEC, Vibrio spp., Salmonella spp., Aeromonas spp. - Loại mẫu bệnh phẩm: Phân	Test	100
23	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm sinh học phân tử phát hiện đa tác nhân vi khuẩn gây nhiễm trùng đường hô hấp	- Bộ kit real-time PCR phát hiện đồng thời các tác nhân: M.pneumoniae, C.pneumoniae, L.pneumoniae, S.pneumoniae, H.influenzae, B.pertussis, B.parapertussis - Loại mẫu bệnh phẩm: Dịch ngoáy tỵ hầu, Dịch hút tỵ hầu, Dịch rửa phế quản, Đờm	Test	100

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Mô tả chi tiết thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng kế hoạch dự kiến
24	Bộ xét nghiệm bán định lượng DNA của 15 vi khuẩn và định tính DNA/RNA của 3 vi khuẩn, 9 vi rút, 7 gen kháng thuốc	Xét nghiệm axit nucleic đa môi được thiết kế có thể phát hiện và xác định đồng thời axit nucleic của virus và vi khuẩn đường hô hấp, cũng như các gen kháng kháng sinh được lựa chọn trong các mẫu đờm hoặc các mẫu dịch phế quản phế nang (BAL hoặc mini BAL) thu được từ các cá nhân nghi ngờ nhiễm khuẩn đường hô hấp dưới. Tủi hóa chất là một hệ thống khép kín sử dụng một lần, lưu trữ tất cả các thuốc thử cần thiết. Thực hiện quy trình PCR lồng đa môi, có thể phát hiện $\geq 34$ tác nhân gây bệnh gồm Vi khuẩn, Virus và gen kháng kháng sinh Độ nhạy: $\geq 96\%$ Độ đặc hiệu: $\geq 97\%$ Hộp hóa chất được bảo quản ở nhiệt độ từ 15-25°C	test	90
25	Bộ xét nghiệm định lượng virus Viêm gan B trên hệ thống tự động	HBV Kit để phát hiện và định lượng DNA của Vi-rút Viêm gan B (HBV). Xét nghiệm có thể phát hiện HBV thuộc các kiểu gen A, B, C, D, E, F, G, H, I và RF. LoD: $\leq 9$ IU/mL ( $\leq 38$ copies/mL) mẫu huyết thanh, huyết tương Độ đặc hiệu: $\geq 97\%$ Sử dụng cho mẫu tách chiết từ 200uL trên máy sinh học phân tử tự động hoàn toàn Đã bao gồm chất chuẩn, chứng dương và chứng nội	test	2.400
26	Bộ xét nghiệm định lượng virus Viêm gan C trên hệ thống tự động	Xét nghiệm có thể phát hiện và định lượng RNA của HCV thuộc kiểu gen 1,2,3,4,5,6. LoD: $\leq 26$ IU/mL ( $\leq 11$ copies/mL) mẫu huyết thanh, huyết tương Độ đặc hiệu: 100% Sử dụng cho mẫu tách chiết từ 600 $\mu$ L - 1000 $\mu$ L trên máy sinh học phân tử tự động hoàn toàn Đã bao gồm chất chuẩn, chứng dương và chứng nội	test	480
27	Bộ xét nghiệm chẩn đoán virus Epstein Barr (EBV) trên hệ thống tự động	Bộ xét nghiệm định tính và định lượng DNA của Epstein-Barr herpesvirus (EBV) người từ DNA tách chiết từ máu toàn phần trong EDTA, huyết tương thu nhận trong EDTA và dịch não tủy. Thành phần: EBV Q - PCR Mix LoD: mẫu máu toàn phần trong EDTA: $\leq 104$ IU/mL; mẫu huyết tương trong EDTA: $\leq 124$ IU/mL Độ nhạy: $\geq 99\%$ Độ đặc hiệu: $\geq 96\%$ Sử dụng cho mẫu tách chiết từ 200uL, 600 $\mu$ L - 1000 $\mu$ L trên máy sinh học phân tử tự động hoàn toàn	test	288
28	Kiểm chuẩn virus Epstein Barr (EBV) dương tính	Mẫu chứng dương cho phản ứng khuếch đại nucleic acids để phát hiện DNA của virus Epstein-Barr (EBV) ở người, sử dụng với EBV Kit. Thành phần: dung dịch plasmid ổn định. Plasmid chứa vùng gen mã hóa cho EBNA-1 của EBV. Thời gian lưu kết quả: $\geq 15$ ngày/lần	$\mu$ L	640
29	Chất chuẩn virus Epstein Barr (EBV)	Chất chuẩn đã biết nồng độ DNA trong xét nghiệm phát hiện và định lượng DNA của virus herpes ở người Epstein-Barr (EBV). Thành phần: 4 dung dịch plasmid ổn định đã biết nồng độ EBV Q - PCR Standard. Plasmid chứa vùng gen mã hóa cho EBNA-1 của EBV. Thời gian lưu kết quả: $\geq 60$ ngày/lần	$\mu$ L	1.600
30	Bộ xét nghiệm chẩn đoán Cytomegalovirus (CMV) trên hệ thống tự động	Kit phát hiện và định lượng DNA của Cytomegalovirus (CMV) người trong DNA tách chiết từ máu toàn phần, huyết tương thu nhận trong EDTA, dịch não tủy, nước tiểu, phết niêm mạc miệng, nước ối và dịch rửa phế quản phế nang (BAL)/ dịch hút phế quản (BA). Thành phần: CMV Q - PCR Mix LoD: mẫu máu toàn phần trong EDTA: $\leq 109$ IU/mL; mẫu huyết tương trong EDTA: $\leq 88$ IU/mL Độ nhạy: 100% Độ đặc hiệu: mẫu máu toàn phần: $\geq 93\%$ ; mẫu huyết tương: $\geq 98\%$ Sử dụng cho mẫu tách chiết từ 200 $\mu$ L trên máy sinh học phân tử tự động hoàn toàn	test	480
31	Kiểm chuẩn Cytomegalovirus (CMV) dương tính	Mẫu chứng dương cho phản ứng định tính khuếch đại nucleic acids để phát hiện DNA của Cytomegalovirus (CMV) người, sử dụng với CMV ELITE MGB® Kit. Thành phần: Mẫu chuẩn dương CMV (CMV-Positive Control), là dung dịch plasmid ổn định. Plasmid chứa vùng khuếch đại exon 4 của gen MIEA của CMV. Thời gian lưu kết quả: $\geq 15$ ngày/lần	$\mu$ L	960
32	Chất chuẩn Cytomegalovirus (CMV)	Bộ hiệu chuẩn số lượng DNA đã biết giá trị trong phản ứng định lượng khuếch đại nucleic acids để phát hiện và định lượng DNA của Cytomegalovirus (CMV) người, sử dụng với CMV ELITE MGB® Kit. Thành phần: 4 dung dịch plasmid ổn định đã biết nồng độ CMV Q - PCR Standard. Plasmid chứa vùng khuếch đại của exon 4 gen MIEA của CMV. Thời gian lưu kết quả: $\geq 60$ ngày/lần	$\mu$ L	1.600

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Mô tả chi tiết thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng kế hoạch dự kiến
33	Bộ xét nghiệm Real-time PCR định tính chẩn đoán virus SARS-CoV-2 và virus cúm trên hệ thống tự động	Bộ xét nghiệm phiên mã ngược và khuếch đại axit nucleic định tính đa tác nhân để phát hiện và xác định RNA của Severe Acute Respiratory Syndrome Coronavirus 2 (Coronavirus gây hội chứng hô hấp cấp tính nặng SARS-CoV-2, gen ORF8 và ORF1ab), Vi-rút Cúm A (FluA), Vi-rút Cúm B (FluB), Vi-rút Hợp bào Hô hấp loại A và loại B (RSV) trong các mẫu bệnh phẩm lâm sàng. Thành phần: CoV-2 PLUS PCR Mix CoV-2 PLUS RT EnzymeMix LoD (phết dịch hô hấp): $\geq 111$ gEq / mL (SARS-CoV-2, FluA và RSV) và $\geq 333$ gEq / mL (FluB) Độ nhạy: 100% (SARS-CoV-2, FluA) và $\geq 98\%$ (FluB) và $\geq 96\%$ (RSV) Độ đặc hiệu: 100% (SARS-CoV-2, FluB và RSV) và $\geq 98\%$ (FluA) Sử dụng cho mẫu tách chiết từ 200 $\mu$ L trên máy sinh học phân tử tự động hoàn toàn Kit đã bao gồm chủng nội	test	192
34	Kiểm chuẩn virus SARS-CoV-2 và virus cúm dương tính	Mẫu chứng dương trong các xét nghiệm phiên mã ngược và khuếch đại axit nucleic định tính đa tác nhân để phát hiện RNA của Severe Acute Respiratory Syndrome Coronavirus 2 (Coronavirus gây hội chứng hô hấp cấp tính nặng SARS-CoV-2, gen ORF8 và ORF1ab), Virus cúm A (FluA), Virus cúm B (FluB) và Virus hợp bào hô hấp loại A và loại B (RSV). Thành phần: Mẫu chứng dương CoV-2 PLUS Positive Control Thời gian lưu kết quả: 15 ngày/lần Hộp: $\geq 3$ ống x $\geq 160$ $\mu$ L	$\mu$ L	480
35	Hóa chất tách chiết mẫu 600 $\mu$ L - 1000 $\mu$ L dùng cho máy sinh học phân tử tự động hoàn toàn	Hóa chất tách chiết acid nucleic cho mẫu bệnh phẩm từ 600 $\mu$ L - 1000 $\mu$ L, sử dụng phù hợp cho máy sinh học phân tử tự động hoàn toàn. Quy cách: $\geq 48$ test/hộp.	test	2.880
36	Hóa chất tách chiết mẫu 200 $\mu$ L dùng cho máy sinh học phân tử tự động hoàn toàn	Hóa chất tách chiết acid nucleic cho mẫu bệnh phẩm từ 200 $\mu$ L, sử dụng phù hợp cho máy sinh học phân tử tự động hoàn toàn. Quy cách: $\geq 48$ test/hộp.	test	1.056
37	Bộ vật tư tiêu hao tách chiết dùng cho máy sinh học phân tử tự động hoàn toàn	Bộ vật tư tiêu hao tách chiết dùng cho máy sinh học phân tử tự động hoàn toàn. Quy cách: $\geq 48$ test/hộp.	test	3.936
38	Cassette phản ứng PCR dùng cho máy sinh học phân tử tự động hoàn toàn	Cassette phản ứng PCR dùng cho máy sinh học phân tử tự động hoàn toàn. Quy cách: $\geq 192$ test/hộp.	test	3.936
39	Đầu côn có lọc loại 300 $\mu$ L cho bộ tách chiết dùng cho máy sinh học phân tử tự động hoàn toàn	Đầu côn có lọc loại 300 $\mu$ L cho bộ tách chiết dùng cho máy sinh học phân tử tự động hoàn toàn	cái	10.560
40	Hộp đựng chất thải dùng cho máy sinh học phân tử tự động hoàn toàn	Hộp đựng chất thải dùng cho máy sinh học phân tử tự động hoàn toàn. Quy cách: $\geq 20$ cái/hộp.	cái	20
41	Chứng nội dùng cho máy sinh học phân tử tự động hoàn toàn	Chất nội kiểm dùng cho máy sinh học phân tử tự động hoàn toàn. Quy cách: $\geq 48$ test/hộp.	test	1.056
42	Bộ thu thập, vận chuyển, bảo quản mẫu lâm sàng eNAT™	Bộ thu thập, vận chuyển, bảo quản mẫu lâm sàng, ổn định RNA/DNA trong thời gian dài. Dùng cho các mẫu sinh phẩm: dịch phết mũi, hô hấp, dịch phết trực tràng Thành phần: - 1ml dung dịch bảo quản trong ống nắp vận kích thước 12x80mm - 1 que lấy mẫu thông thường Hộp $\geq 500$ ống	ống	500
43	Hóa chất, chất thử dùng cho máy định danh vi khuẩn FilmArray Meningitis/Encephalitis (ME) Panel	Xét nghiệm axit nucleic đa môi được thiết kế có thể phát hiện và xác định đồng thời axit nucleic của virus và vi khuẩn và nấm men trực tiếp từ mẫu bệnh phẩm dịch não tủy (CFS) thu được bằng cách chọc dò tủy sống từ những người có dấu hiệu viêm màng não và/hoặc viêm não. Túi hóa chất là một hệ thống khép kín sử dụng một lần, lưu trữ tất cả các thuốc thử cần thiết. Thực hiện quy trình PCR lồng đa môi, có thể phát hiện 14 tác nhân gây bệnh gồm Vi khuẩn, Virus và nấm men Độ nhạy: 94.2% Độ đặc hiệu: 99.8% Hộp hóa chất được bảo quản ở nhiệt độ từ 15-25°C	test	60

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Mô tả chi tiết thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng kế hoạch dự kiến
44	Hóa chất xét nghiệm sinh học phân tử bán định lượng DNA phức hợp vi khuẩn lao và phát hiện kháng Rifampin	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hóa chất xét nghiệm sử dụng để phát hiện đồng thời DNA của vi khuẩn lao và vi khuẩn lao kháng Rifampicin.</li> <li>- Xét nghiệm nằm trong Hướng dẫn Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh Lao hoặc các văn bản hướng dẫn tương đương của Bộ Y tế</li> <li>- Tích hợp chất chứng trong bộ hóa chất xét nghiệm PCR để kiểm soát quá trình phản ứng</li> <li>- Vùng gene đích: rpoB gene; IS6110 &amp; IS1081</li> <li>- Loại mẫu: tối thiểu gồm mẫu đờm hoặc cấy đờm</li> <li>- Thời gian trả kết quả: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ tối đa ≤ 70 phút cho mẫu âm tính</li> <li>+ tối đa ≤ 80 phút cho mẫu dương tính</li> </ul> </li> <li>- Độ nhạy: tối thiểu ≥ 99 % (so với mẫu soi kính dương tính/nuôi cấy dương tính)</li> <li>- Độ đặc hiệu: tối thiểu ≥ 95%</li> </ul>	Test	100
<b>Tổng cộng:</b>				

**Tổng số khoản: 44./.**

Phụ lục-H  
MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời báo giá ngày 04/09/2025 của Bệnh viện Quân y 103)

Tên công ty:.....  
Địa chỉ:.....  
SĐT:.....  
Email:.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



Hà Nội, ngày ... tháng ... năm .....

### BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Quân y 103.

Chúng tôi xin gửi tới Quý Bệnh viện bảng chào giá hàng hóa như sau:

													Đơn vị tính: đồng			
STT (theo thư mời báo giá)	Tên hàng hóa (theo thư mời báo giá)	Tên thương mại; Ký mã hiệu sản phẩm	Mô tả chi tiết các thông số kỹ thuật của nhà sản xuất	Hãng SX	Nước SX	Quy cách	SĐK, GPNK	Tiêu chẩn chất lượng (nếu có)	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Giá trung thầu tại các CSYT	Tên CSYT trung thầu	Số quyết định trúng thầu và mã TBMT trên muasamcong	Ghi chú
1															VD: IB2400466075; QĐTT số: 823/QĐ- BVQY103; 05/3/2025; Bệnh viện Quân y 103; Hiệu lực: 365 ngày	
2																
...																

**Tổng số khoản:**

**Bảng chữ:**...../.

Giá trên bao gồm ...% thuế và các loại chi phí liên quan.  
Báo giá có hiệu lực trong vòng ... tháng kể từ ngày ký.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY**